

Câu 1:

Trong kiến trúc xử lý 4 bits. Thanh ghi MBR làm nhiệm vụ gì?

A.Đọc dữ liệu từ ô nhớ trong bộ nhớ.

B.Ghi dữ liệu ra bộ nhớ.

C.Đọc địa chỉ ô nhớ trong bộ nhớ.

D.Tín hiệu đọc dữ liệu từ một ô nhớ trong bộ nhớ.

Câu 2:

Trong kiến trúc xử lý 4 bits. Thanh ghi MAR làm nhiệm vụ gì?

A.Đọc địa chỉ ô nhớ trong bộ nhớ.

B.Ghi dữ liệu ra bộ nhớ.

C. Đọc dữ liệu từ ô nhớ trong bộ nhớ.

D.Tín hiệu đọc dữ liệu từ một ô nhớ trong bộ nhớ.

Câu 3:

Các loại BUS nào sử dụng trong kiến trúc vào/ra của máy tính số là:

A.Cả 3 loại BUS: Dữ liệu, địa chỉ, điều khiển.

B.BUS địa chỉ

C.BUS điều khiển

D.BUS dữ liệu.

Câu 4:

Loại BUS nào làm nhiệm vụ điều khiển các tín hiệu đọc/ghi dữ liệu giữa chip vi xử lý và bộ nhớ:

A.BUS điều khiển.

B.BUS địa chỉ.

C.BUS dữ liệu.

D.BUS địa chỉ và BUS điều khiển.

Câu 5:

Loại BUS nào làm nhiệm vụ đọc/ghi dữ liệu giữa chip vi xử lý và bộ nhớ:

A.BUS dữ liệu.

B.BUS địa chỉ.

C.BUS điều khiển.

D.BUS địa chỉ và BUS điều khiển.

Câu 6:

Trong kiến trúc máy vi tính 4 bits. Khối nào làm thực hiện nhiệm vụ con trỏ lệnh.

A.Khối ID

B.Khối MBR.

C.Khối MAR.

D.Khối CU

Câu 7:

Trong kiến trúc vi xử lý 16 bits. Cặp thanh ghi nào quản lý sự hoạt động của STACK.

A.SS:SP.

B.CS:IP.

C.BP:SP.

D.DS:SI.

Câu 8:

Trong kiến trúc vi xử lý 16 bits. thanh ghi SP làm nhiệm vụ gì?

A.Trở đến đỉnh STACK.

B.Trở đến đáy STACK.

C.Trở đến địa chỉ con trở lệnh.

D.Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn lệnh.

Câu 9:

Trong kiến trúc vi xử lý 16 bits. thanh ghi IP làm nhiệm vụ gì?

A.Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn lệnh.

B.Trở đến đáy STACK.

C.Trở đến địa chỉ con trở lệnh.

D.Trở đến đỉnh STACK.

Câu 10.

Nếu địa chỉ đỉnh STACK trong kiến trúc 16 bits là FFEE thì sau khi thực hiện các lệnh sau:

PUSH AX

PUSH BX

thì giá trị đỉnh STACK còn bao nhiêu:

A>FFEA.

B>FFEC.

C>FFED.

D>FFEB.

Câu 10.

Trong kiến trúc xử lý 16 bits. Cặp thanh ghi CS:IP thực hiện nhiệm vụ gì?

A> **Trở đến địa chỉ SEGMENT của ô nhớ trong đoạn lệnh.**

B> Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn lệnh.

C> Trở đến địa chỉ SEGMENT của ô nhớ trong đoạn dữ liệu.

D> Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn dữ liệu.

Câu 11:

Trong kiến trúc xử lý 16 bits. Cặp thanh ghi DS:DI thực hiện nhiệm vụ gì?

A> **Trở đến địa chỉ SEGMENT ô nhớ trong đoạn dữ liệu đích.**

B> Trở đến địa chỉ SEGMENT ô nhớ trong đoạn dữ liệu nguồn.

C> Trở đến địa chỉ OFFSET của ô nhớ trong đoạn dữ liệu.

D> Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn dữ liệu.

Câu 12:

Trong kiến trúc xử lý 16 bits. Cặp thanh ghi DS:SI thực hiện nhiệm vụ gì?

A> Trở đến địa chỉ SEGMENT ô nhớ trong đoạn dữ liệu nguồn.

B> Trở đến địa chỉ SEGMENT ô nhớ trong đoạn dữ liệu đích.

C> Trở đến địa chỉ OFFSET của ô nhớ trong đoạn dữ liệu.

D> Trở đến địa chỉ OFFSET của đoạn dữ liệu.

Câu 13:

Chức năng của khối A.L.U trong kiến trúc vi xử lý 16bits là:

A>Thực hiện các phép tính LOGIC và TOÁN HỌC.

B>Thực hiện việc giải mã lệnh.

C>Thực hiện việc đếm lệnh.

D>Là cấu trúc nhớ đệm lệnh trong quá trình giải mã lệnh

Câu 14:

Chức năng của khối I.D trong kiến trúc vi xử lý 16bits là:

A>Thực hiện việc giải mã lệnh.

B>Thực hiện các phép tính LOGIC và SỐ HỌC.

C>Thực hiện việc đếm lệnh.

D>Là cấu trúc nhớ đệm lệnh trong quá trình giải mã lệnh

Câu 15:

Chức năng của khối EU trong kiến trúc vi xử lý 16bits là:

A>Thực hiện các lệnh đã giải mã.

B>Giải mã các lệnh đã đọc vào từ bộ nhớ.

C>Thực hiện các phép tính LOGIC

D>Thực hiện các phép tính SỐ HỌC

Câu 16:

Chức năng của khối CU trong kiến trúc vi xử lý 16bits là:

A>Thực hiện việc điều khiển đọc lệnh và dữ liệu

B>Giải mã các lệnh đã đọc vào từ bộ nhớ.

C>Thực hiện các phép tính LOGIC.

D>Thực hiện các phép tính SỐ HỌC.

Câu 17:

Quá trình vào ra dữ liệu giữa thiết bị ngoại vi và bộ nhớ theo phương thức DMA là:

A>Truy cập bộ nhớ trực tiếp.

B>Truy cập bộ nhớ gián tiếp qua CPU

C>Vào ra dữ liệu theo ngắt cứng.

D>Vào ra dữ liệu theo ngắt mềm.

Câu 18:

Nhóm thanh ghi nào có chức năng chỉ đạo trong số các nhóm sau:

A>CS, DS, ES, SS

B>AX, BX, CX, DX

C>SI, DI, IP

D>SP, BP, FLAGS

Câu 19:

Nhóm thanh ghi nào có chức năng chung trong số các nhóm sau:

A>AX, BX, CX, DX

B>CS, DS, ES, SS

C>SI, DI, IP

D>SP, BP, FLAGS

Câu 20:

Tín hiệu RD/WR trong BUS điều khiển của CPU có chức năng:

A>Điều khiển việc đọc/ghi dữ liệu.

B>Điều khiển việc giải mã dữ liệu

C>Điều khiển việc đếm lệnh

D>Điều khiển việc treo CPU

Câu 21:

Một ô nhớ trong quá trình xử lý dữ liệu được quan niệm có kích cỡ:

A>8 bits

B>16 bits

C>20 bits

D>24 bits

Câu 22:

Trong kiến trúc chip xử lý 16 bits. Các bus địa chỉ có độ rộng là:

A>20 bits

B>24 bits

C>16 bits

D>32 bits

Câu 23:

Trong kiến trúc chip xử lý 16 bits. Các bus dữ liệu có độ rộng là:

A>16 bits

B>8 bits

C>20 bits

D>24 bits

Câu 24:

Quá trình xử lý lệnh của một chip vi xử lý được thực hiện thông qua các quá trình tuần tự:

A>Đọc lệnh, giải mã lệnh, xử lý lệnh.

B>Giải mã lệnh, xử lý lệnh, đọc lệnh.

C>Đọc lệnh, xử lý lệnh, giải mã lệnh.

D>Giải mã lệnh, xử lý lệnh.

Câu 25:

Lệnh MOV [1234],AX thực hiện công việc gì?

A>Chuyển giá trị 1234 vào AX.

B>Chuyển giá trị trong ô nhớ DS:[1234] vào AX

C>Chuyển giá trị trong AX vào ô nhớ DS:[1234].

D>Chuyển giá trị SS:[1234] vào AX

Câu 26:

Lệnh MOV [1234],AX thực hiện công việc gì?

A>Chuyển giá trị 1234 vào AX.

B>Chuyển giá trị trong ô nhớ DS:[1234] vào AX

C>Chuyển giá trị trong AX vào ô nhớ DS:[1234].

D>Chuyển giá trị SS:[1234] vào AX

Câu 27:

Đoạn lệnh assembly sau thực hiện công việc gì?

Mov AH,12

Mov AL,34

Mov BX,5678

Add AX,BX

A.1234h + 5678h.

B.12h + 34h.

C.12h + 5678h.

D.34h + 5678h.

Câu 28:

Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh Assembly sau thì AX có giá trị nào:

MOV AX,0F

SHL AX,1

A.1E

B.1F

C.F0

D.EF

Câu 29:

Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh Assembly sau thì AX có giá trị nào:

MOV AX,0F

SHR AX,1

A.7

B.E

C.0

D.F

Câu 30:

Trong máy tính số, bộ nhớ DRAM được coi là:

A>Bộ nhớ bán dẫn động.

B>Bộ nhớ bán dẫn tĩnh.

C>Bộ nhớ ngoài.

D>Bộ nhớ CACHE của máy tính số.

Câu 31:

Trong máy tính số, bộ nhớ SRAM được coi là:

A>Bộ nhớ bán dẫn tĩnh.

B>Bộ nhớ bán dẫn động.

C>Bộ nhớ ngoài.

D>Bộ nhớ CACHE của máy tính số.

Câu 32:

Tín hiệu điều khiển RAS của CPU trong việc nạp dữ liệu được dùng để điều khiển:

A>Nạp địa chỉ hàng của DRAM

B>Nạp địa chỉ cột của DRAM.

C>Nạp địa chỉ hàng của SRAM

D>Nạp địa chỉ cột của SRAM.

Câu 33:

Tín hiệu điều khiển CAS của CPU trong việc nạp dữ liệu được dùng để điều khiển:

- A>Nạp địa chỉ cột của DRAM
- B>Nạp địa chỉ hàng của DRAM.
- C>Nạp địa chỉ hàng của SRAM
- D>Nạp địa chỉ cột của SRAM.

Câu 34:

Hãy tính địa chỉ vật lý của một ô nhớ nếu biết địa chỉ logic của nó là 3ACF:1000

- A>3BCF0.**
- B>3BDF0.
- C>3BCE0.
- D>4BCF0.

Câu 35:

Hãy tính địa chỉ vật lý của một ô nhớ nếu biết địa chỉ logic của nó là 1000:ABCD

- A>13ACF.
- B>13ACE.
- C>12ACF.
- D>14ACF.

Câu 36:

Địa chỉ OFFSET của một ô nhớ được quan niệm là:

- A>Địa chỉ của một đoạn chứa ô nhớ
- B>Địa chỉ vật lý của ô nhớ.
- C>Địa chỉ lệch trong đoạn chứa ô nhớ.**
- D>Địa chỉ logic của một ô nhớ

Câu 37:

Địa chỉ SEGMENT của một ô nhớ được quan niệm là:

- A>Địa chỉ lệch trong đoạn chứa ô nhớ.
- B>Địa chỉ vật lý của ô nhớ.
- C>Địa chỉ của một đoạn chứa ô nhớ**
- D>Địa chỉ logic của một ô nhớ

Câu 38:

Địa chỉ SEGMENT:OFFSET của một ô nhớ được quan niệm là

- A>Địa chỉ logic của một ô nhớ
- B>Địa chỉ vật lý của ô nhớ.**
- C>Địa chỉ của một đoạn chứa ô nhớ
- D>Địa chỉ lệch trong đoạn chứa ô nhớ.

Câu 39:

Trong kiến trúc của đơn vị xử lý trung tâm. BUS địa chỉ có độ rộng bằng thông tính bằng:

- A>24 bits.**
- B>20 bits.
- C>32 bits.
- D>16 bits.

Câu 40:

Trong kiến trúc của đơn vị xử lý trung tâm. BUS dữ liệu có độ rộng bằng thông tính bằng:

A>16 bits.

B>24 bits.

C>32 bits.

D>20 bits.

Câu 41:

Quá trình tạo địa chỉ vật lý từ địa chỉ logic được thực hiện tại đơn vị nào trong kiến trúc vi xử lý 16 bits:

A>Đơn vị AU.

B>Đơn vị ALU.

C>Đơn vị BUS.

D>Đơn vị IU.

Câu 42:

Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh Assembly sau thì AH có giá trị nào:

MOV AH,0F

RCL AH,1

A.1E

B.EF

C.EE

D.FF

Câu 43:

Kết quả sau khi thực hiện đoạn lệnh Assembly sau thì AH có giá trị nào:

MOV AH,0F

RCL AH,1

A.07

B.1E

C.EE

D.FF

Câu 44:

Hãy thực hiện phép tính sau theo hệ nhị phân và chọn kết quả đúng:

1101 + 1001

A.10110.

B.11011

C.10111

D.11010

Câu 45:

Hãy chọn kết quả đúng của lệnh chuyển dữ liệu :

MOV [1234],12

A.LỖI vì không chuyển trực tiếp giá trị vào từ ô nhớ.

B.Chuyển giá trị 12h vào ô nhớ [1234].

C.Chuyển giá trị 12h vào ô nhớ DS:[1234].

E.Hoán đổi giá trị của 2 ô nhớ : 1234 và 12

